TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁ THƯỚC** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2019/QĐST-DS	*Bá Thước, ngày 22 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 điều 147 BLTTDS; khoản 2, khoản 7 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2019/TLST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Bùi Thái H, sinh năm: 1967

Trú tại: Thôn T, xã Tr, huyện Th, tỉnh H.

- Bị đơn: Chị Hà Thị Th, sinh năm: 1971

Trú tại: Thôn S, xã Tr, huyện Th, tỉnh H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Anh Bùi Thái H và chị Hà Thị Th đều thống nhất công nhận việc chị Hà Thị Th vay anh Bùi Thái H số tiền 47.000.000đ (Bốn mươi bảy triệu đồng).

* Các bên đương sự tự nguyện thống nhất thỏa thuận phương án trả nợ như sau:

Đợt 1: Ngày 31/01/2019 chị Th trả cho anh H số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng);

Đợt 2: Từ ngày 01/02/2019 đến 31/3/2019 chị Th trả cho anh H số tiền

10.000.000đ (Mười triệu đồng);

Đợt 3: Từ ngày 01/04/2019 đến 31/5/2019 chị Th trả cho anh H số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng);

Đợt 4: Từ ngày 01/06/2019 đến 31/8/2019 chị Th trả cho anh H số tiền 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng).

Hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận nếu chị Hà Thị Th vi phạm bất kỳ kì trả nợ nào thì chị Th phải thanh toán toàn bộ số tiền gốc còn lại và số tiền lãi của số tiền gốc còn lại theo quy định của pháp luật.

* Trách nhiệm chậm thực hiện nghĩa vụ dân sự: Căn cứ Điều 357 và khoản 2 điều 468 BLDS 2015.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án song tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi xuất được xác định bằng 50% mức lãi xuất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án tại thời điểm trả nợ.

* Về án phí: Các bên đương sự thống nhất thỏa thuận chị Hà Thị Th tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.175.000đ (Một triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Trả lại cho anh Bùi Thái H 1.175.000đ (Một triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh đã nộp theo biên lai thu số AA/2015/0005000 ngày 08/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THA dân sự huyện Th;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Vũ Đại Long